

Số: 48 /NQ-HĐQTCSTB

Tây Ninh, ngày 26 tháng 3 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT**  
**Hội đồng quản trị Công ty CP Cao su Tân Biên**  
**Quý I/2019**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 118/QĐ-HĐQTCSTB ngày 25/6/2018 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động ( sửa đổi, bổ sung) của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên;

Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-HĐQTCSTB ngày 25/6/2018 của Hội đồng quản trị Công ty CP Cao su Tân Biên về việc ban hành Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty (sửa đổi, bổ sung) của Công ty CP Cao su Tân Biên;

Căn cứ Biên bản số 43/BB-HĐQTCSTB ngày 19/3/2019 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất thông qua Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD quý I và phương hướng, nhiệm vụ quý II/2019 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.

**Điều 2.** Thống nhất thông qua Báo cáo tài chính riêng năm 2018 được kiểm toán (từ ngày 01/01/2018 – 31/12/2018) của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.

a) Báo cáo tài chính riêng năm 2018 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên, với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

**I. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018:**

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>TÀI SẢN</b>	<b>31/12/2018</b>	<b>01/01/2018</b>
<b>A- TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>569.804.964.838</b>	<b>443.943.405.322</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	355.092.309.404	225.532.495.010
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	31.197.708.333	14.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	88.147.293.102	55.133.325.956
IV. Hàng tồn kho	87.885.154.385	138.258.831.876
V. Tài sản ngắn hạn khác	7.482.499.614	11.018.752.480
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>841.094.981.398</b>	<b>840.222.622.159</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	0	0
II. Tài sản cố định	54.056.502.533	65.357.894.723
III. Bất động sản đầu tư	0	0
IV. Tài sản dở dang dài hạn	87.498.272.629	68.540.104.361
V. Đầu tư tài chính dài hạn	692.787.474.097	699.835.347.563
VI. Tài sản dài hạn khác	6.752.732.139	6.489.275.512
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>1.410.899.946.236</b>	<b>1.284.166.027.481</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>		
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>233.029.511.545</b>	<b>131.826.039.383</b>
I. Nợ ngắn hạn	206.579.899.688	103.216.022.447



II. Nợ dài hạn	26.449.611.857	28.610.016.936
<b>D.VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>1.177.870.434.691</b>	<b>1.152.339.988.098</b>
I. Vốn chủ sở hữu	1.177.870.434.691	1.152.339.988.098
1. Vốn góp của chủ sở hữu	879.450.000.000	879.450.000.000
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		0
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>1.410.899.946.236</b>	<b>1.284.166.027.481</b>

## II. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	440.644.734.946	415.189.038.283
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)</b>	<b>440.644.734.946</b>	<b>415.189.038.283</b>
4. Giá vốn hàng bán	380.107.623.150	308.619.734.826
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ(20=10-11)</b>	<b>60.537.111.796</b>	<b>106.569.303.457</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	12.787.967.733	6.556.985.351
7. Chi phí tài chính	9.717.758.333	714.953.680
- Trong đó: Chi phí lãi vay	285.535.240	124.265.221
8. Phân lãi lỗ trong công ty liên doanh liên kết		
9. Chi phí bán hàng	5.490.449.524	3.898.687.441
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	21.706.216.375	33.211.047.921
<b>11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh{30=20+(21-22)+24-(25+26)}</b>	<b>36.410.655.297</b>	<b>75.301.599.766</b>
12. Thu nhập khác	237.521.434.626	201.827.585.650
13. Chi phí khác	5.761.056.678	1.664.150.509
<b>14. Lợi nhuận khác(40=31-32)</b>	<b>231.760.377.948</b>	<b>200.163.435.141</b>
<b>15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế(50=30+40)</b>	<b>268.171.033.245</b>	<b>275.465.034.907</b>
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	52.706.811.160	40.455.008.290
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		
<b>18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp(60=50-51-52)</b>	<b>215.464.222.085</b>	<b>235.010.026.617</b>

**Điều 3.** Thống nhất chọn ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2019 của Công ty Cổ phần cao su Tân Biên là ngày **17/6/2019**.

Giao Ban điều hành chuẩn bị các nội dung cần thỏa thuận Tập đoàn đề thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 quyết định.

**Điều 4.** Thống nhất chủ trương chi phí tổ chức cho CB-CNV, người lao động, khách mời đi tham quan nghỉ mát tuyến Tây Ninh – Ninh Chữ - Nha Trang – Đà Nẵng được chi từ Quỹ Phúc lợi Công ty.

**Điều 5.** Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện đúng nội dung Nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- KSV Cty;
- CĐ Công ty;
- Lưu: VT.



**Trương Minh Trung**